

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp hàng tháng và các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 105/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp hàng tháng và các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định chức danh số lượng, mức phụ cấp hàng tháng và các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Lai Châu Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp hàng tháng và các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

1. Sửa đổi Điều 1.2, Khoản 1, Mục II, Điều 1 như sau:

1.2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách thôn, bản, tổ dân phố

- Thôn, bản ở xã bố trí tối đa không quá 11 người.

2. Bổ sung Điều 2.2, Khoản 2, Mục II, Điều 1 như sau:

2.2. Những người hoạt động không chuyên trách thôn, bản, tổ dân phố

- Đối với những thôn, bản có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống, còn tồn tại phong tục, tập quán không đến khám thai, quản lý thai và đẻ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có diện tích rộng, giao thông khó khăn, phức tạp, khả năng tiếp cận của người dân với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạn chế (*gọi là thôn, bản còn có khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em*) được bố trí 02 nhân viên y tế thôn, bản, trong đó: 01 nhân viên y tế thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (*gọi là nhân viên y tế thôn, bản*) và 01 nhân viên y tế thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em (*gọi là cô đỡ thôn, bản*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ Quyết định danh sách những bản còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em bố trí 02 nhân viên y tế thôn, bản theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc An